

Số: **227/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/05/2022

V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Chiểu** và ông **Nguyễn Đại Huy**

Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát : Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:402/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST- HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm: 1993;

HKTT: Thôn Đ, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Chị Anh có mặt)

Bị đơn: Anh **Phùng Văn S**, sinh năm: 1991;

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh Sơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Văn S trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 10/6/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Phùng Văn S. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần một năm thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh S hay chơi bời và không quan tâm đến gia đình vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn S. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày: 20/5/2015. Hiện nay cháu B đang ở với chị A. Chị A đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Phùng Văn S Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2022 Công an xã Đ cho biết anh Phùng Văn S có hộ khẩu thường trú tại xóm B, thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Hiện nay anh S không có mặt tại địa phương, anh S đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về nhà mấy hôm rồi lại đi. Hiện nay anh S đang ở đâu thì không nắm được.

Tại buổi làm việc với gia đình anh S; Ông Phùng Văn X là bố đẻ của anh Phùng Văn S cho biết: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phùng Văn S tự nguyện tìm hiểu, gia đình có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 10/6/2015. Sau khi kết hôn chị A và anh S về ăn ở cùng với nhau ngay và sống ở nhà tôi. Trong quá trình chung sống thì anh S và chị A hay cãi nhau, khi cãi nhau là chị A tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được một thời gian thì chị A lại tự quay về. Gia đình tôi có khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh S con trai tôi mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng chị A quyết tâm ly hôn với anh S thì anh S để chị A tự giải quyết, còn anh S Tòa án đã triệu tập nhiều lần tôi có báo anh S nhưng anh S xuống Tòa án hay không thì tôi không biết. Tôi có nhận thông báo thụ lý vụ án và tôi giao lại cho anh S, anh S nói có đến Tòa làm việc nhưng tôi không nắm rõ. Việc chị A có đơn xin ly hôn anh S con trai tôi thì gia đình tôi không có ý kiến gì vì các con tôi đã lớn rồi thì sẽ tự quyết định được hôn nhân của mình. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị A và anh S có một con chung cháu là Phùng Ngọc B, sinh ngày: 20/5/2015. Hiện nay cháu B đang ở với chị A. Anh S con trai tôi có trao đổi là để chị A nuôi dưỡng và anh S chu cấp hàng tháng số tiền bao nhiêu thì anh S không nói. Về tài sản chung: tài sản riêng, nợ chung: Chị A và anh S không có.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các Thông báo, Quyết định theo quy định của pháp luật đối với anh S. Anh Phùng Văn S không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Đối với anh Phùng Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau khi có quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt, niêm yết đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh S vẫn không có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ngọc A vẫn giữ quan điểm và đề nghị của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phùng Văn S.

- Về con chung: Giao cho chị A được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày: 20/5/2015 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S đến khi chị A có yêu cầu.

- Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Phùng Văn S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Anh Phùng Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng đến ngày hôm nay không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phùng Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phùng Văn S có tự nguyện tìm hiểu, gia đình có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 10/6/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Phùng Văn S. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh S hay chơi bời và không quan tâm đến gia đình vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn anh Phùng Văn S. Anh Phùng Văn S đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A và cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phùng Văn S.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày: 20/05/2015. Chị A yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị A là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ để giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc B cho đến khi cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh Phùng Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy việc yêu cầu của chị A là hoàn toàn tự nguyện nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn S cho đến khi chị A có yêu cầu.

Anh Phùng Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: chị A khai: Không có. Anh S vắng mặt nên HĐXX chưa giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3, Điều 39; Điều 147, 227, 228 , 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng : Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Phùng Văn S.

1. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phùng Văn S.

2. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày: 20/5/2015. Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc B cho đến khi cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn S cho đến khi chị Nguyễn Thị Ngọc A có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Phùng Văn S được quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, chung, công sức chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059884 ngày 09/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Anh phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trung Thành

